

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: Sử dụng sơ đồ tư duy nhằm phát huy tính tích cực trong dạy học phân môn Luyện từ và câu cho học sinh lớp 5.

2. Lĩnh vực được áp dụng sáng kiến : Giảng dạy phân môn Luyện từ và câu lớp 5

3. Tác giả:

Họ và tên: Lê Phương Thảo

Ngày, tháng, năm sinh: 21/10/1992

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên Trường Tiểu học Quang Trung

Điện thoại: 0981213896

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Quang Trung

Địa chỉ: Thôn Câu Hạ B, xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

II. Mô tả giải pháp đã biết:

Trong các môn học ở Tiểu học, môn Tiếng Việt nói chung và phân môn Luyện từ và câu nói riêng có vị trí khá quan trọng. Phân môn Luyện từ và câu cung cấp cho học sinh những kiến thức về ngữ pháp, rèn cho học sinh kỹ năng dùng từ đặt câu. Luyện từ và câu giúp học sinh mở rộng, hệ thống hóa vốn từ. Bồi dưỡng cho học sinh có thói quen dùng từ đúng, nói viết thành câu, có ý thức sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp, phát triển tư duy, bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt; góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Mặt khác, phân môn Luyện từ và câu chính là cầu nối để giữa các phân môn khác trong môn Tiếng Việt. Vậy học tốt môn Luyện từ và câu cũng là điều kiện để học sinh học tốt môn Tiếng Việt và các môn học khác. Như vậy, muốn học sinh có phương pháp học để đạt được kết quả tốt, tôi thấy giáo viên cần phải có phương pháp dạy môn Tiếng Việt nói chung và Luyện từ và câu nói riêng sao cho hiệu quả và phát huy được khả năng học tập của học sinh. Trong quá trình giảng dạy, qua dự giờ, tôi nhận thấy giáo viên thường sử dụng các giải pháp:

- Giảng giải theo các nội dung có sẵn trong sách giáo khoa, sách giáo viên.
- Yêu cầu học sinh ghi nhớ kiến thức bằng cách học thuộc lòng mục ghi nhớ.
- Giáo viên đều sử dụng những phương pháp truyền thống như: dùng ngữ cảnh, giảng giải, vấn đáp. Giáo viên là người hoạt động chủ yếu.

*** Ưu điểm:**

- Giáo viên giảng dạy đúng quy trình, đảm bảo nội dung, kiến thức trong sách giáo khoa.
- Học sinh nắm được nội dung kiến cơ bản của tiết học.

*** Hạn chế:**

- Hình thức tổ chức dạy học, tổ chức các hoạt động trong các tiết học chưa phong phú, chưa sử dụng nhiều hình thức, phương pháp dạy học tích cực dẫn đến các em chưa cảm thấy hứng thú, sôi nổi. Nhiều tiết học trở nên khô khan, nặng nề.

- Học sinh chưa phát huy được tính tích cực, chủ động trong quá trình học tập. Nhiều em chưa mạnh dạn, còn rụt rè khi phát biểu, chia sẻ ý kiến.

- Học sinh ghi nhớ kiến thức máy móc, học thuộc lòng ghi nhớ, chỉ nắm được kiến thức cơ bản nhưng chưa hiểu sâu bài, nhiều em không biết sâu chuỗi lại các kiến thức liên quan đã được học lại thành một hệ thống.

- Trong nhiều tiết học, giáo viên chưa thực sự nghiên cứu, tìm tòi, khai thác và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật mới để có sự cải tiến, sáng tạo trong cách dạy. Hướng dẫn học sinh làm bài một cách thụ động nên các em học sinh có khả năng học tốt môn Tiếng Việt chưa thể hiện được năng lực tư duy sáng tạo của mình.

Để khắc phục những hạn chế trên, tôi đã tìm tòi, áp dụng một số phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực. Trong đó có kỹ thuật Sơ đồ tư duy (viết tắt: SĐTD) và có được những hiệu quả nhất định. Vì thế, tôi mạnh dạn đưa ra sáng kiến “ *Sử dụng sơ đồ tư duy nhằm phát huy tính tích cực trong dạy học phân môn Luyện từ và câu cho học sinh lớp 5* ” với mong muốn góp nâng cao chất lượng dạy và học phân môn Luyện từ và câu lớp 5.

III. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến:

III.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến.

1. Giải pháp 1: Hướng dẫn cho học sinh hiểu, tự vẽ được sơ đồ tư duy.

Lứa tuổi của học sinh tiểu học, sự hứng thú, khả năng tập trung chú ý của các em thường được kích thích bởi những hình ảnh đẹp mắt. Sử dụng SĐTD sẽ giúp học sinh trong việc phát triển ý tưởng, tìm tòi xây dựng, ghi nhớ kiến thức, từ đó sẽ nhớ nhanh, nhớ lâu, hiểu sâu kiến thức bằng cách tự ghi lại bài học theo cách hiểu của mình. Tuy nhiên, chỉ khi nào các em tự vẽ được SĐTD và sử dụng nó thì mới thấy rõ hiệu quả. Sau khi học sinh tự thiết lập SĐTD kết hợp việc thảo luận nhóm dưới sự gợi ý, dẫn dắt của giáo viên dẫn đến kiến thức của bài học một cách nhẹ nhàng, tự nhiên. Nó giúp tạo ra sự hứng thú, phát huy được tính tích cực, chủ động trong việc học, phát triển tư duy lô-gic, trí tưởng tượng cho học sinh.

Có thể tóm tắt một số hoạt động dạy học trên lớp với SĐTD:

Hoạt động 1: Học sinh lập SĐTD theo nhóm hay cá nhân với gợi ý của giáo viên, nên thực hiện theo nhóm thì việc tổng hợp kiến thức sẽ được bao quát hơn.

Hoạt động 2: Học sinh hoặc đại diện của các nhóm lên báo cáo, thuyết minh về SĐTD mà nhóm mình đã thiết lập.

Hoạt động 3: Học sinh thảo luận, bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện SĐTD về kiến thức của bài học đó. Giáo viên sẽ là người cố vấn, giúp các em hoàn chỉnh SĐTD, từ đó tóm gọn, chốt đến kiến thức cần ghi nhớ của bài học.

Hoạt động 4: củng cố kiến thức bằng một SĐTD mà giáo viên đã chuẩn bị sẵn hoặc một SĐTD mà cả lớp đã tham gia chỉnh sửa hoàn chỉnh, cho học sinh lên trình bày lại về kiến thức đó.

- Để các hoạt động trên đạt hiệu quả, trước tiên tôi đưa ra cho các em một số SĐTD có sẵn. Sau đó, giới thiệu cho học sinh làm quen và hiểu cách vẽ. Cho học sinh tập “ Đọc – hiểu” SĐTD sao cho chỉ cần nhìn vào một sơ đồ bất kì, cũng có thể trình bày được nội dung bài học, hay một chủ đề.

- Cho học sinh thực hành vẽ SĐTD trên bảng phụ, bảng nhóm. Hướng dẫn học sinh vẽ theo các bước sau:

Bước 1: Chọn từ trung tâm, hay còn gọi là từ khóa là tên bài học, tên chủ đề hay một nội dung kiến thức cần khai thác.

Bước 2 : Vẽ các nhánh cấp 1 là nội dung chính của bài.

Bước 3 : Từ các nhánh cấp 1, vẽ tiếp các nhánh cấp 2, cấp 3 là nội dung chi tiết và hoàn thiện sơ đồ.

*** Tôi lưu ý học sinh khi vẽ sơ đồ tư duy như sau:**

- Bắt đầu từ trung tâm với hình ảnh hay một cụm từ tên chủ đề.
- Vẽ nhánh chính cấp 1 từ trung tâm, vẽ các nhánh cấp 2 từ các nhánh cấp 1... bằng các đường kẻ, đường cong với màu sắc khác nhau. Nhánh màu nào thì nên viết chữ cùng màu với nhánh đó để dễ phân biệt. Nhánh cấp 1 một nét đậm nhất, các nhánh cấp 2, 3, ... theo đó mờ dần.
- Nên dùng các đường cong thay vì các đường thẳng.
- Sắp xếp thông tin đều quanh hình ảnh trung tâm.
- Điều chỉnh để hình thức đẹp, chữ viết rõ, vẽ phác bằng bút chì trước.
- Không viết dài dòng, tránh viết nhiều ý không cần thiết, lựa chọn màu sắc phù hợp, hài hòa, dễ ghi nhớ.

Ví dụ: Vẽ SĐTD trong bài: Ôn tập về từ loại (SGK TV5 - Tập 1/142).

Mục tiêu của bài: Ôn lại các từ loại đã học, đặc điểm của từng loại và lấy được ví dụ. Sau khi hoàn thành xong các yêu cầu trong SGK, giáo viên đưa ra từ khóa “**Từ loại**” cùng với một số câu hỏi gợi ý: Hãy kể lại những từ loại em vừa được ôn tập ? (Đây là gợi ý chính để học sinh ghi nhánh cấp 1); Đặc điểm của mỗi từ loại đó ? (gợi ý ghi các nhánh cấp 2,3).



SĐTD mà học sinh vẽ ban đầu có thể chưa chính xác về nội dung nhưng nên cho học sinh tự thảo luận, tự vẽ, viết ra, sau đó chia sẻ với cả lớp, góp ý và

chỉnh sửa. Việc được chia sẻ giúp các em mạnh dạn, tự tin hơn trong việc trình bày ý kiến của mình. Nếu viết sai thì sau này các em sẽ nhớ lâu và tránh được những sai lầm đó. Giáo viên không nên xây dựng sơ đồ rồi giảng giải để học sinh công nhận, điều này mang tính hình thức, áp đặt không hiệu quả.

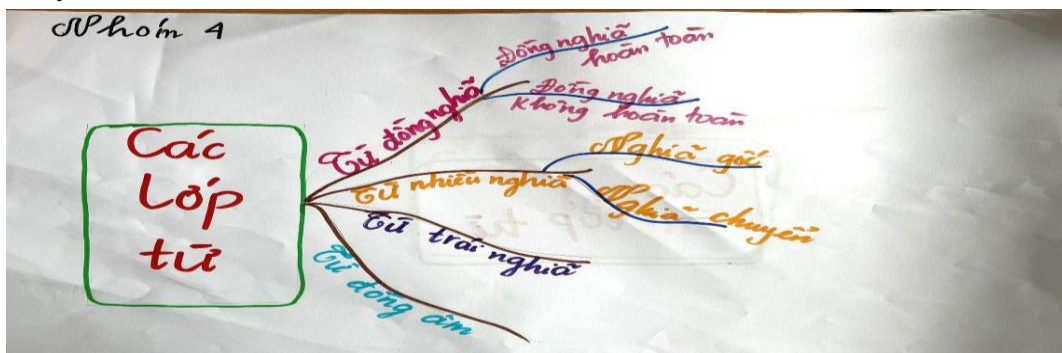
2. Giải pháp 2: Hướng dẫn học sinh đọc và ghi nhớ kiến thức bằng sơ đồ tư duy.

Để giúp học sinh đọc và ghi nhớ kiến thức đã học bằng SĐTD, tôi đã hướng dẫn học sinh theo trình tự sau: Đọc từ khó; Đọc các nhánh cấp 1 (nhánh lớn); Đọc đến các nhánh cấp 2,3

Ví dụ: Bài Ôn tập về từ và cấu tạo từ (TV5 tập 1, trang 166)

Mục tiêu của bài: Học sinh củng cố kiến thức về từ và cấu tạo từ (Từ đơn, từ phức, từ đồng nghĩa, từ nhiều nghĩa, từ đồng âm, từ trái nghĩa). Sau khi học sinh giải quyết xong các bài tập trong sách giáo khoa, đến hoạt động vận dụng, tôi tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 để vẽ SĐTD với chủ đề chính là “**Các lớp từ**” qua đó học sinh sẽ tự xây dựng kiến thức về các lớp từ (nghĩa của từ), việc làm này sẽ phát huy được tính tích cực của học sinh, giúp các em hệ thống được kiến thức trọng tâm đã học, trí nhớ sẽ bền vững hơn. Nếu như không đủ thời gian để học sinh chia sẻ ngay, thì có thể sử dụng trong tiết Tiếng Việt bổ trợ như một hình thức ôn bài.

Dưới đây là một ví dụ SĐTD về “CÁC LỚP TỪ”



Nhìn vào SĐTD học sinh sẽ hiểu được nội dung kiến thức:

Xét về nghĩa có:

- Từ nhiều nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng nghĩa, từ đồng âm
- Từ nhiều nghĩa bao gồm nghĩa gốc và nghĩa chuyên
- Có từ đồng nghĩa hoàn toàn nhưng có từ lại đồng nghĩa không hoàn toàn.

Tôi đã tổ chức theo các bước sau:

Bước 1. Trình bày về SĐTD:

- Yêu cầu đại diện của các nhóm lên chia sẻ sơ đồ mà nhóm mình đã lập được.

Hoạt động này giúp học sinh được bày tỏ ý kiến của mình, giao tiếp với bạn, với giáo viên. Giúp phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn sự tự tin cho học sinh.

Bước 2. Thảo luận, bổ sung, hoàn thiện sơ đồ tư duy:

- Tổ chức cho học sinh thảo luận, bổ sung để hoàn thiện SĐTD về “**Các lớp từ**”. Giáo viên là người nhận xét, chốt kiến thức cuối cùng cho học sinh để học sinh sửa và hoàn thành sơ đồ của mình.

Bước 3. Tổng kết: Cho 1 học sinh trình bày về kiến thức “**Các lớp từ**” thông qua SĐTD mà các em vừa hoàn thành và chỉnh sửa.

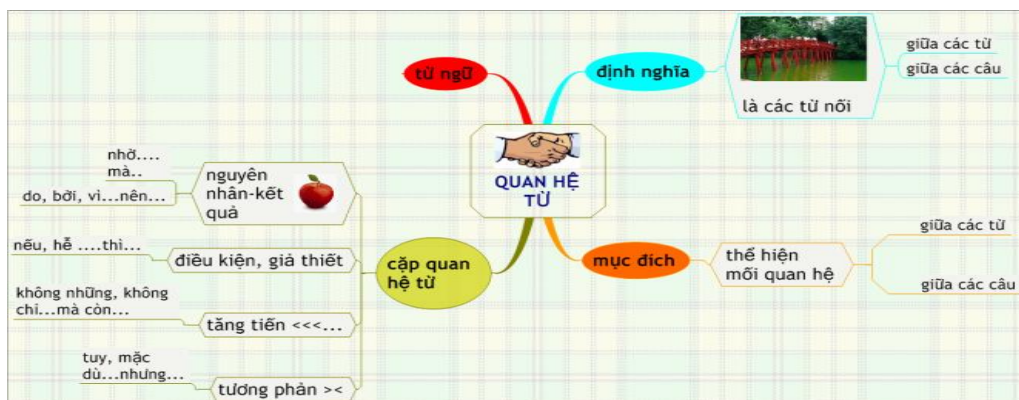
3. Giải pháp 3: Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy - học các dạng bài:

3.1. Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy - học dạng bài hình thành kiến thức mới:

Khi dạy dạng bài hình thành kiến thức mới, để sử dụng SĐTD có hiệu quả, từ nội dung bài học, tôi thiết lập một SĐTD bằng phần mềm trên máy tính (nếu dạy bằng bài giảng điện tử) hoặc trên bảng phụ (nếu không trình chiếu). Trong tiết dạy, tôi sẽ sử dụng sơ đồ đã chuẩn bị để hướng dẫn học sinh khai thác từng nội dung của bài học. Mỗi nội dung tương ứng với một nhánh con của sơ đồ.

Ví dụ: Bài Quan hệ từ (Sách Tiếng Việt lớp 5, tập 1 – trang 109)

Mục tiêu bài học : Học sinh nắm được khái niệm quan hệ từ gì, mục đích sử dụng, các từ ngữ, các cặp quan hệ từ. Tôi đưa ra cho học sinh một SĐTD đã chuẩn bị trước. Đây như một mẫu để học sinh về nhà tự vẽ lại theo tư duy của mình và hệ thống lại kiến thức đã học. Sau đó, vào tiết sau, tôi tổ chức cho học sinh thi đua xem sơ đồ của bạn nào thể hiện dễ hiểu nhất, đẹp nhất.



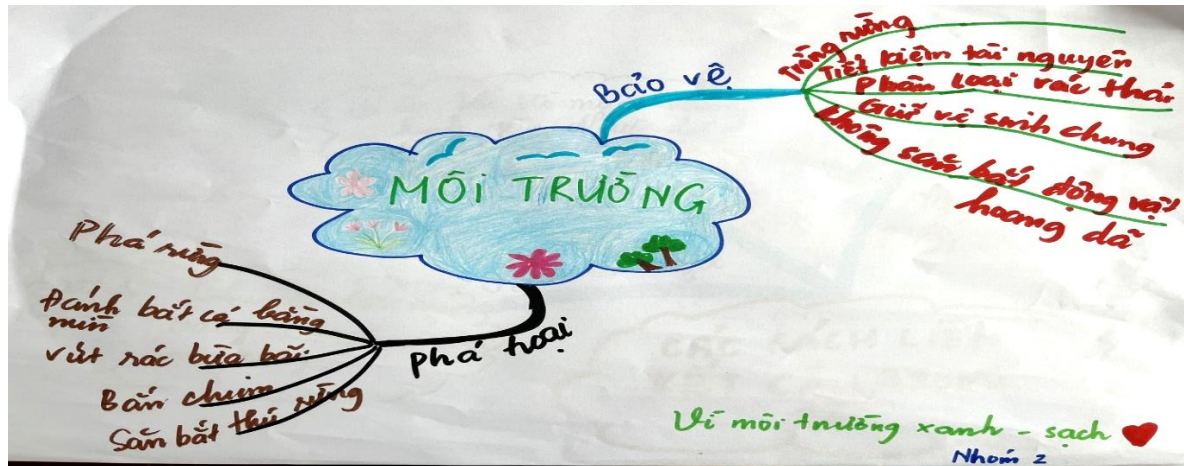
3.2 .Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy dạng bài ôn tập:

Sau khi học xong một bài học hay một chủ đề, vào các tiết Tiếng việt bổ trợ, tôi thường tổ chức cho học sinh lập SĐTD để tiểu kết lại kiến thức cơ bản, trọng tâm giúp học sinh củng cố phần kiến thức đó.

Học sinh có thể sử dụng giấy, bảng phụ, dùng phần màu vẽ bảng tự tóm tắt toàn bộ kiến thức cơ bản trọng tâm của bài học dưới dạng SĐTD rồi trình bày lại cho cả lớp nghe cùng góp ý bổ sung ý kiến. Sau khi học sinh trình bày, cả lớp thảo luận, đóng góp ý kiến bổ sung; giáo viên kết luận cuối cùng.

Ví dụ 1: SĐTD củng cố kiến thức bài: **Mở rộng vốn từ “ Bảo vệ môi trường”** (TV 5 tập 1 trang 126). Ở hoạt động củng cố bài và liên hệ tôi yêu cầu học sinh

vẽ sơ đồ về nội dung bài học (tất cả học sinh đều vẽ theo suy nghĩ của cá nhân mình). Qua sơ đồ tư duy nhằm khái quát và khắc sâu kiến thức cho các em.



Nhìn vào sơ đồ, học sinh hiểu ngay những việc nên làm và những việc không nên làm nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

Trong quá trình tổ chức cho học sinh ôn tập và hệ thống lại những kiến thức đã học tôi đã yêu cầu học sinh vẽ sơ đồ tư duy. Lúc này các em phải tự lập sơ đồ thì mới khắc sâu, ghi nhớ nhanh, ghi nhớ sâu.

- Nếu học sinh đã chuẩn bị được sơ đồ ở nhà thì các tiết ôn tập có thể yêu cầu một số em báo cáo SĐTD của mình để cả lớp thảo luận, góp ý (nếu cần).

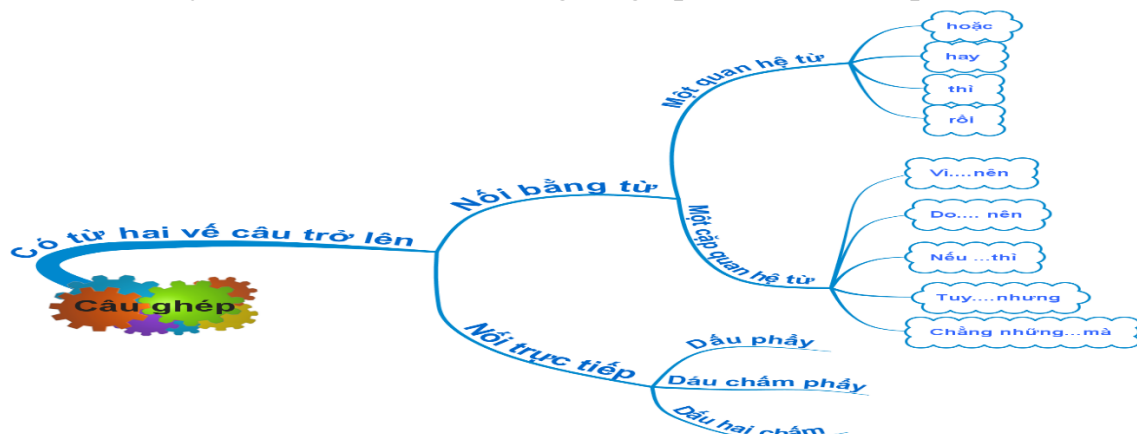
- Nếu học sinh làm ngay tại lớp thì giáo viên đưa ra tên chủ đề chính hoặc hình ảnh trung tâm, gợi ý cho học sinh bằng cách đặt các câu hỏi để hoàn thành sơ đồ tư duy ôn tập kiến thức.

Ví dụ 2 : SĐTD hệ thống hoá kiến thức chủ đề “*Câu ghép*”. (Tiếng Việt 5 tập 2). Sau khi học xong 8 tiết về chủ đề “*Câu ghép*”. Trong tiết Tiếng việt bổ trợ, tuần 25 , tôi đã cho học sinh thảo luận nhóm 4 vẽ SĐTD hệ thống hoá kiến thức chủ đề “*Câu ghép*”.

- Đại diện các nhóm sẽ trình bày về SĐTD nhóm mình vừa thiết lập.

- Giáo viên đưa ra một SĐTD chuẩn để chốt kiến thức.

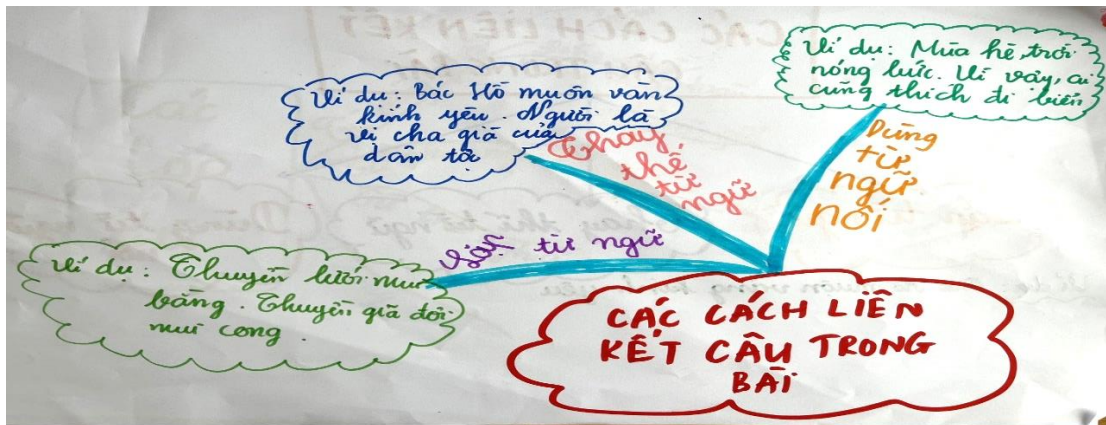
Dưới đây là SĐTD tôi đã sử dụng để giúp học sinh ôn tập:



Nhìn vào sơ đồ tư duy học sinh sẽ dễ dàng nhận thấy câu ghép có từ hai vế câu trở lên, các vế của câu ghép được nối với nhau bằng từ nối hoặc nối trực tiếp. Các từ nối có thể là một quan hệ từ hay một cặp quan hệ từ. Chỉ với một sơ đồ nhỏ nhưng đã giúp học sinh củng cố được kiến thức của 8 bài đã học. Rõ ràng SĐTD thể hiện cách ghi chép ngắn gọn, khoa học mà hiệu quả lại rất cao.

Ví dụ 3: Sau khi học sinh được học 4 bài về sự liên kết các câu trong bài. Trong tiết luyện Tiếng Việt tôi tổ chức cho học sinh ôn tập về chủ đề: **“Các cách liên kết câu trong bài”**. Học sinh sẽ thảo luận theo cặp, thiết lập SĐTD với từ chìa khoá là: **“Các cách liên kết câu trong bài”**.

Dưới đây là một sơ đồ do học sinh lớp tôi đã vẽ.



Chỉ với một sơ đồ nhỏ, học sinh đã ôn được toàn bộ kiến thức của 4 bài luyện từ và câu về các cách liên kết câu trong bài. Với cách làm này, các em sẽ ghi nhớ kiến thức khoa học và sâu hơn. SĐTD giúp cho những bài ôn tập nhẹ nhàng hơn, quả là “Học mà chơi, chơi mà học”

4. Giải pháp 4 : Vận dụng sơ đồ tư duy trong việc phát hiện và bồi dưỡng cho những học sinh có khả năng vượt trội môn Tiếng Việt.

SĐTD có điểm mạnh là phát triển ý tưởng nên nó là phương tiện giúp học sinh có khả năng phát huy được năng lực sáng tạo. Do đặc điểm của SĐTD là nhìn được tổng thể mà lại chi tiết, có thể vẽ thêm nhánh để bổ sung ý tưởng một cách nhanh nhất. Vì vậy tôi thường sử dụng SĐTD để giúp học sinh ôn tập, khái quát hoá một lượng kiến thức trong phân môn. Từ đó, các em vận dụng dễ dàng vào làm các bài tập nâng cao.

Ví dụ. Bài “ Ôn tập về câu” (Tiếng việt lớp 5 tập 1- trang 171)

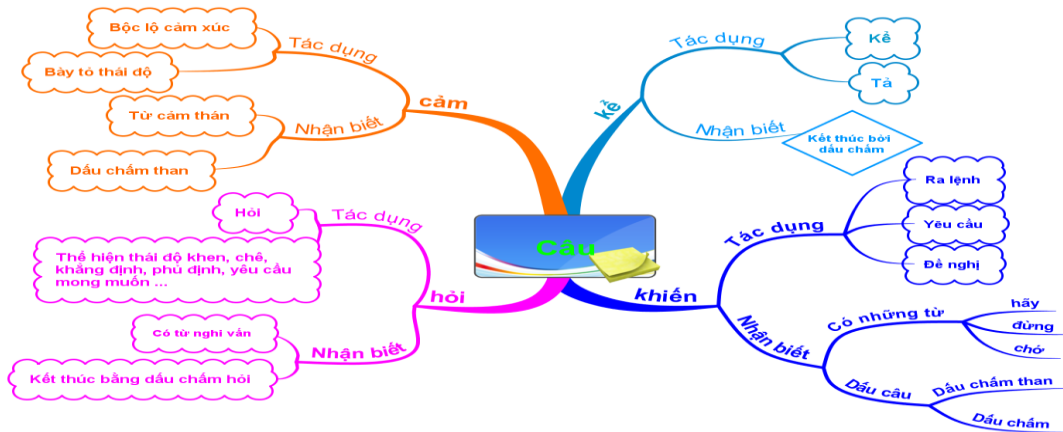
Mục tiêu của bài là:

- Củng cố kiến thức về câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu khiến.
- Củng cố kiến thức về các kiểu câu kể.

Khi dạy bài này tôi đã giúp học sinh ôn tập như sau:

- Cho học sinh thảo luận nhóm 4 hoặc nhóm 6
- Nhận bảng nhóm (Giáo viên đã ghi sẵn từ khoá **“Các kiểu câu”**)
- Học sinh thảo luận, lập SĐTD dựa vào các câu hỏi gợi ý của giáo viên

- + Ghi tên các kiểu câu được chia theo mục đích nói; tác dụng, dấu hiệu nhận biết.
- Sau khi lập SĐTD, đại diện các nhóm chia sẻ, thảo luận, nhận xét bổ sung cho sơ đồ của các nhóm. Tổ chức thi đua xem sơ đồ của nhóm nào đầy đủ nội dung kiến thức, trình bày đẹp mắt, xếp theo thứ tự giải nhất, nhì, ba, khuyến khích. Phần thưởng chỉ là đồ dùng học tập, hoặc phiếu tích điểm, sticker ngộ nghĩnh nhưng đó sẽ góp phần động viên, khích lệ các em để phấn đấu học tập.



Nhìn vào SĐTD học sinh nhận thấy ngay: Nếu chia theo mục đích nói sẽ có các kiểu câu gồm: Câu kể, câu hỏi, câu khiến và câu cảm. Biết được chức năng của từng kiểu câu, các từ đặc biệt để nhận diện câu và dấu câu. Chỉ với một sơ đồ nhỏ cũng đã giúp học sinh ôn tập một lượng kiến thức lớn về các kiểu câu chia theo mục đích nói. Bên cạnh đó sơ đồ còn giúp các em tư duy logic, khả năng trình bày khoa học, chất lọc. Những em học sinh khá, giỏi sẽ có khả năng vận dụng tốt những kiểu câu trên để viết đoạn, bài văn.

5. Giải pháp 5 : Giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh thông qua SĐTĐ

Không những ở trên lớp mà tôi còn sử dụng SĐTD như một hình thức tự học của học sinh ở nhà. Đây là cách để học sinh ôn bài rất có hiệu quả. Các em phải nhớ một cách thực sự chứ không phải học vẹt mới có thể vẽ trên SĐTD và sau đó mang đến lớp trình bày. Tôi cũng thông tin, giao nhiệm vụ cho học sinh trên nhóm lớp để phụ huynh có thể nắm bắt được. Khuyến khích phụ huynh cùng tham gia làm với các con, góp phần tạo ra sự kết nối giữa bố mẹ, con cái. Giúp phụ huynh phần nào đoán được cách học, khả năng sáng tạo, nhu cầu, tâm lý của con em mình. Có thể tóm tắt các bước hướng dẫn học sinh làm SĐTD khi về nhà như sau:

Bước 1: Sau khi GV dạy xong bài, yêu cầu học sinh nhắc lại toàn bộ kiến thức.

Bước 2: Hướng dẫn sơ lược học sinh về nhà vẽ SĐTD cho phần bài học trên lớp.

Bước 3: Học sinh mang đến lớp trao đổi với bạn. Sau đó giáo viên chọn lọc để mời một số em lên trình bày để lớp cùng nhận xét. (Đây có thể như là một phần kiểm tra bài cũ)

Trên đây phần mô tả nội dung công nhận sáng kiến. Là một giáo viên trẻ nhưng tôi đã rất cố gắng hoàn thành nội dung trên nhằm giúp các em học sinh học

tốt hơn phân môn Luyện từ và câu ở lớp 5 qua các giải pháp sử dụng SĐTD. Mặc dù bước đầu làm sáng kiến với chủ đề này có những bờ ngõ và chưa hoàn chỉnh song tôi rất mong được sự chia sẻ, đánh giá và công nhận sáng kiến của Hội đồng thẩm định và các đồng nghiệp để giúp tôi có những sáng kiến sau hoàn thiện hơn.

III.2. Tính mới, tính sáng tạo:

III.2.1. Tính mới

Những giải pháp của tôi mới ở điểm là tôi đã kế thừa ưu điểm của những giải pháp đã biết, vận dụng triệt để phương pháp quan sát, ghi nhớ kiến thức một cách tổng hợp và theo hệ thống nhằm mục đích: Giúp học sinh nhớ nội dung bài học mà còn rèn kỹ năng tổng hợp, liên tưởng, hệ thống hóa kiến thức để vận dụng làm bài một cách hiệu quả, chất lượng nhất, đặc biệt là đối với những học sinh kỹ năng ghi nhớ còn hạn chế.

Qua việc hướng dẫn học sinh tự vẽ sơ đồ tư duy tôi nhận thấy không khí học tập của tiết học thật sôi nổi, học sinh học bài tích cực, hăng hái tham gia vào các hoạt động học tập, hào hứng tiếp thu bài. Học sinh mạnh dạn, tự tin khi chia sẻ ý kiến, góp phần phát huy năng lực giao tiếp, thuyết trình trước đám đông cho các em.

Đổi mới phương pháp học tập, thông qua SĐTD giúp học sinh ghi nhớ kiến thức một cách khoa học, logic.

Bên cạnh đó còn giúp học sinh vận dụng các kiến thức Mỹ thuật, Toán học vào học môn Tiếng Việt, đáp ứng quan điểm dạy học tích hợp, liên môn.

III.2.2. Tính sáng tạo

SĐTD giúp học sinh chủ động khi tìm hiểu kiến thức, tái hiện kiến thức một cách sáng tạo, phát huy được tính sáng tạo, khả năng suy nghĩ, tư duy logic của từng học sinh. Liên kết được các kiến thức đã học một cách có hệ thống.

Phương pháp này khai thác khả năng ghi nhớ và liên hệ các dữ kiện kiến thức lại với nhau bằng cách sử dụng màu sắc, đường kẻ, hình ảnh...thành cấu trúc cơ bản một cách tự nhiên, dễ hiểu và vui mắt nên rất phù hợp với học sinh tiểu học. Những thông tin đơn điệu có thể biến thành một sơ đồ đầy màu sắc, sinh động, dễ nhớ. Nó sẽ kích thích và dễ dàng đi vào bộ não của các em hơn rất nhiều so với cách sử dụng kỹ thuật ghi chép truyền thống.

Khi sử dụng SĐTD trong dạy học tôi đã từng bước giúp học sinh tự mình phát hiện kiến thức bài học. Học sinh nhìn vào sơ đồ là có thể trình bày được nội dung kiến thức bài học, đồng thời học sinh cũng có thể khẳng định được toàn bộ nội dung kiến thức của bài, xác định ý chính, ý phụ và lên kế hoạch học tập hiệu quả.

Việc sử dụng SĐTD trong việc phát hiện và bồi dưỡng, nâng cao năng lực học tập môn Tiếng Việt nói chung cho học sinh, tôi nhận thấy học sinh của lớp tôi tiếp thu bài nhanh hơn, vận dụng vào làm bài tập đạt hiệu quả cao. Nhiều học

sinh có phương pháp học tập khoa học, ghi nhớ kiến có hệ thống, trình bày lô gic, đúng trình tự,...

Sáng kiến khai thác việc sử dụng SĐTD sao cho phù hợp với từng loại bài của luyện từ và câu - lớp 5. Đồng thời chỉ rõ những dạng bài nào nên sử dụng SĐTD thì đạt được hiệu quả cao khi dạy học.

III.3. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp (hiệu quả kinh tế, xã hội)

a. Hiệu quả kinh tế:

- Tiết kiệm thời gian khi giáo viên lên lớp; hạn chế việc giáo viên phải sưu tầm đồ dùng ; học sinh có thể vẽ SĐTD để tái hiện kiến thức trên bất cứ chất liệu nào: giấy nháp, bảng con, giấy A4. Giáo viên có thể vẽ SĐTD trên phần mềm mind-map làm đồ dùng trực quan, làm tư liệu dạy học lâu dài.

- Có thể nói giải pháp này vận dụng được bất kì lúc nào, cơ sở vật vật nào của học sinh và nhà trường mà không cần phải cầu kì chuẩn bị trước.

- Giải pháp này đã biết tiết kiệm được rất nhiều thời gian của giáo viên, các em học sinh và phụ huynh.

b. Hiệu quả về mặt xã hội:

- Tạo hứng thú cho học sinh khi tiếp cận môn học, không còn sự buồn tẻ khi bắt đầu tiết học vốn coi là khó khăn.

- Học sinh hiểu bài, tiếp thu bài nhanh, nhớ kiến thức lâu hơn. Giúp cho giáo viên đào tạo được những học sinh năng động, sáng tạo, có khả năng tư duy, khả năng ghi nhớ góp phần vào việc giáo dục học sinh phát triển một cách toàn diện.

- Học sinh nắm chắc kiến thức về ngữ pháp, câu từ, mở rộng vốn từ, phát triển khả năng ngôn ngữ, tư duy cho học sinh.

c. Giá trị làm lợi khác:

- Triển khai đề tài ít tốn kém, không mất quá nhiều thời gian đầu tư, dễ nhân rộng và đạt hiệu quả cao cho giảng dạy. Phương pháp này còn có thể áp dụng cho việc giảng dạy các môn học khác. Đồng thời giúp bồi dưỡng giáo viên, rèn được các kĩ năng sử dụng đồ dùng dạy học cho cả giáo viên và học sinh, nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- Là tài liệu bổ sung cho bản thân tôi trong quá trình giảng dạy sau này.

- Giúp cho học sinh có phương pháp học chủ động, sáng tạo, giáo viên và PHHS kiểm tra kiến thức của con em mình một cách dễ dàng, hệ thống và thuận tiện.

III.4. Khả năng áp dụng, nhân rộng:

Sáng kiến: “ *Sử dụng sơ đồ tư duy nhằm phát huy tính tích cực trong dạy học phân môn Luyện từ và câu cho học sinh lớp 5*” đã được tôi áp dụng trong quá trình giảng dạy tại lớp 5C mà tôi đang chủ nhiệm và giảng dạy và đạt hiệu

quả cao nên sáng kiến có thể áp dụng dạy LTVC lớp 4,5 cho các trường tiểu học trong thành phố.

Trên đây là sáng kiến của tôi nhằm giúp học sinh học tốt hơn phân môn Luyện từ và câu trong chương trình Tiếng Việt lớp 5. Sáng kiến trên mặc dù trong thời gian ngắn với kinh nghiệm có hạn và giải pháp mới mẻ song tôi đã rất cố gắng hoàn thành. Tuy nhiên, nội dung vẫn còn có những thiếu sót. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của Hội đồng thẩm định và các đồng nghiệp để sáng kiến của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

An Lão, ngày 09 tháng 02 năm 2023

**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

Tác giả sáng kiến

Lê Phương Thảo